

Bản án số: **30/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 11-5-2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tàu.

2. Ông Nguyễn Đăng Đứng.

- Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lương Thị Hồng T, sinh năm: 2002; Nơi cư trú: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Có mặt).

Bị đơn: anh Lê Trung H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2023, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Cả hai tự nguyện tìm hiểu, quen nhau từ năm 2018, tiến đến hôn nhân và kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22 do UBND xã HT cấp ngày 09/9/2020. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn đến tháng 12 năm 2020 thì cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh Lê Trung H phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh H thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Trung H.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Đại T (sinh ngày 21/12/2019), hiện đang sống với chị T. Sau ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Đại T, vì thu nhập của chị từ 9.000.000đ – 10.000.000đ, chị đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 20/3/2023, anh Lê Trung H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: hiện nay giữa anh và chị Lương Thị Hồng T có mâu thuẫn nghiêm trọng, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Nay, anh H nghiêm túc nhìn nhận và thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, mục đích hôn nhân không thành, không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân nên anh đồng ý ly hôn với chị Lương Thị Hồng T.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Đại T (sinh ngày 21/12/2019), hiện đang sống với chị T. Anh đồng ý để chị Lương Thị Hồng T chăm sóc nuôi dưỡng vì hiện tại con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ hơn.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Anh Lê Trung H bận công việc nên không thể có mặt trong các buổi làm việc theo triệu tập của Tòa án. Anh H đề nghị Tòa án căn cứ theo lời trình bày của anh để giải quyết, anh H xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Lê Trung H đã được toà án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết nên Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa không tiến hành hoà giải đoàn tụ được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án cho chị ly hôn anh Lê Trung H và tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: chị Lương Thị Hồng T khởi kiện xin ly hôn anh Lê Trung H và giải quyết các vấn đề về con chung quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Về sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa: Trong quá trình giải quyết và thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, căn cứ khoản 2 Điều 21 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không có sự tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.3] Bị đơn anh H có đơn xét xử vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị Hồng T và anh Lê Trung H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoà Tâm, thị xã Đông Hòa vào ngày 09/9/2020, là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị T và anh H đều xác nhận cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh H đã rạn nứt trầm trọng, hai bên tự sống xa nhau một thời gian, không còn quan tâm đến nhau. Vì tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lương Thị Hồng T được ly hôn anh Lê Trung H, để đảm bảo cho các bên ổn định cuộc sống riêng.

[2.2] Về con chung: anh Lê Trung H và chị Lương Thị Hồng T có một con chung tên Lê Đại T (sinh ngày 21/12/2019), hiện đang sống với chị T. Xét thấy, chị T có đủ sức khỏe, đang là người trực tiếp nuôi cháu T, có thu nhập ổn định và có khả năng lo cho con. Anh H vắng mặt trong quá trình giải quyết, đồng ý giao con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, không tranh chấp, do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tiếp tục giao cháu Lê Đại T cho chị Lương Thị Hồng T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con; anh H vắng mặt trong quá trình giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không yêu cầu giải quyết và đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Hồng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị Hồng T được ly hôn anh Lê Trung H.

2. Về con chung: giao cháu Lê Đại T (sinh ngày 21/12/2019) cho chị Lương Thị Hồng T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Lương Thị Hồng T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ theo Biên lai tạm ứng án phí số 0006611 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

5. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Duyên